

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2017/HSPT
Ngày 27-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tĩnh

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/HSPT ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thanh T**, sinh năm 1986 tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; con ông Lê Văn S và bà Võ Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 25/02/2016 của Trưởng Công an xã C đã xử phạt Lê Thanh T với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng kích điện để khai thác thủy sản; bị cáo tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Luật sư Trương Thị X – Công ty Luật M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre;

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 09/3/2017, Lê Thanh T chèo xuồng tam bảng trên sông Ba Lai theo hướng từ nhà ở ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Bến Tre đến ấp V, xã P, huyện B với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, lúc này khoảng 22 giờ

30 phút cùng ngày, T buộc dây xuống vào cây bần cặp bờ sông và đi bộ theo đường bờ dừa đến phần đất vườn của ông Lê Văn B, T leo qua hàng rào vào sân nhà thấy nhà không mở đèn và không có người nên T dùng tay và lưỡi sào lấy ở thêm ba nhà ông B để mở chốt cửa nhưng không mở được. T dùng lưỡi sào cạy bể tấm lam bông bằng xi măng rồi dùng tay phải thò vào mở chốt cửa trên rồi đi vào nhà đến phòng ngủ lấy 01 đầu thu truyền hình kỹ thuật số mặt đất Asanzo, 01 tivi samsung 21 inch, 01 cái đèn pin, 01 bếp ga mini Namiluk, 01 máy phun nước Honda 3.5 (loại như kiểu máy cắt cỏ) và một thùng phun thuốc Haruki. Sau đó, T đi ra khu vực nhà bếp lấy 01 ấm đun siêu tốc Saiko bỏ hết vào trong bao lần lượt mang ra ngoài hàng rào; đồng thời lấy dây truyền và căng ten của cây ăng ten dựng bên hiên nhà đem tất cả ra xuống chở về nhà. Đến sáng ngày 10/3/2017, T mang tivi đến gửi tại nhà anh Trương Minh T ở cùng ấp gửi, anh Minh T không biết tivi do T trộm cắp mà có. Đến khi Cơ quan điều tra phát hiện sự việc thì T mang tất cả tài sản lấy trộm giao nộp nên Cơ quan điều tra đã trả toàn bộ tài sản cho ông B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 22/3/2017 và số 18//KL-HĐĐG ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B đã kết luận: 01 đầu thu truyền hình kỹ thuật số mặt đất Asanzo (gồm đầu thu, dây truyền và ăng ten) có giá trị là 576.000 đồng; 01 tivi samsung 21 inch có giá trị 1.200.000 đồng; 01 cái đèn pin có giá trị 75.000 đồng; 01 bếp ga mini Namiluk có giá trị 180.000 đồng; 01 máy phun nước Honda 3.5 có giá trị 3.360.000 đồng và một thùng phun thuốc Haruki có giá trị 900.000 đồng và 01 ấm đun siêu tốc Saiko có giá trị 50.000 đồng. Tổng tài sản bị mất trộm có giá trị là 6.341.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 01-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/8/2017, bị cáo Lê Thanh T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Thanh T 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; bị cáo không có tiền án tiền sự, được nhiều người dân ở địa phương kiến nghị cho bị cáo được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc nuôi dưỡng cha đang bị bệnh.

Lời nói sau cùng của bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà chăm sóc cha bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Lê Thanh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 đầu thu truyền hình kỹ thuật số mặt đất Asanzo giá trị sử dụng còn lại 576.000 đồng; 01 tivi samsung 21 inch giá trị sử dụng còn lại 1.200.000 đồng; 01 đèn pin giá trị sử dụng còn lại 75.000 đồng; 01 bếp ga mini Namiluk giá trị sử dụng còn lại 180.000 đồng; 01 máy phun nước Honda 3.5 giá trị sử dụng còn lại 3.360.000 đồng và 01 thùng phun thuốc Haruki giá trị sử dụng còn lại 900.000 đồng và 01 ấm đun siêu tốc Saiko giá trị sử dụng còn lại 50.000 đồng của ông Lê Văn B. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.341.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo các điểm h và p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 04 tháng tù là thỏa đáng, đúng quy định pháp luật. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung thêm một số tài liệu như sau: đơn của 12 người dân của Tổ nhân dân tự quản số 2 thuộc ấp A, xã C, huyện D đề nghị cho bị cáo hưởng án treo; đơn xác nhận gia đình bị cáo khó khăn; giấy ra viện của ông Lê Văn S là cha của bị cáo; Quyết định công nhận ông Lê Văn S là Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh ấp A để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Song qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân thì bị cáo đã bị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Điều đó đã minh chứng rằng bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Do đó, kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo không được chấp

nhận.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm cho rằng: mặc dù nhân thân của bị cáo được xác định là chưa có tiền án tiền sự nhưng căn cứ vào lý lịch tư pháp thì bị cáo đã bị xử phạt hành chính. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng chế định án treo thì bị cáo chưa đủ điều kiện để được hưởng án treo do có nhân thân xấu. Vì vậy, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên biện pháp chấp hành hình phạt tù như quyết định của bản án sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Thanh T 04 (bốn) tháng tù về “ Tội Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Lê Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- Công an và VKSND huyện B (2b)
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã C (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Quang Sơn